

Số: 188/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2025/TLST-HN ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971;

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Số A B, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L được xác lập vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống, không còn tình cảm. Cả hai đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L chịu lệ phí theo quy định về phê phí, án phí của Tòa án.

[7] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 110, Quyền số 01/2011 ngày 29/7/2011 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có nợ chung .

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTU/23P số 0037418 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy Ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành dân sự Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ TK Việt Phương.

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyện